| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN PHÚ NHUẬN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 549/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2019
*V/v tranh chấp "ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Ngô Kim Phụng.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Vụ.

2. Ông Trần Trọng Thái.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh****:* Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 215/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ông Võ Đình Nh, sinh năm 1974

*Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị M.H, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: lô B, chung cư C, Phường M, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Võ Đình Nh trình bày:*

Năm 2008, ông Võ Đình Nh (viết tắt là ông Nh) và bà Nguyễn Thị M.H (viết tắt là bà H) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, ông Nh và bà H thường xuyên bất đồng quan điểm, xung đột ngày càng tăng dù ông Nh và bà H cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Năm 2008, ông Nh ly thân với bà H. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, để ổn định cuộc sống cho hai người, ông Nh xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị M.H.

Về con chung: có 01 con tên Võ Đình Kh, sinh năm 2009. Ông Nh có nguyên vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: ông Nh khai tự thỏa thuận với bà H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông Nh khai không có.

Ngày 03/6/2019 ông Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu đã trình bày.

Ông Nh khẳng định các chứng cứ đã được giao nộp, tiếp cận, công khai trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài những chứng cứ trên, nguyên đơn không còn chứng cứ nào khác để cung cấp cho Toà án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M.H vắng mặt, không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56,58, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Võ Đình Nh; về con chung: giao trẻ Võ Đình Kh cho ông Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc ông Nh không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu của ông Võ Đình Nh về việc ly hôn với bà Nguyễn Thị M.H, các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự, có cơ sở xác định ông Nh và bà H tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của ông Võ Đình Nh xin ly hôn bà Nguyễn Thị M.H, căn cứ kết quả xác minh ngày 26/4/2019 của Công an Phường M, quận Phú Nhuận: bà Nguyễn Thị M.H, sinh năm 1980 có đăng ký thường trú và thực tế đang sinh sống tại địa chỉ lô B, chung cư C, Phường M, quận Phú Nhuận. Do bà H thường trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Thị M.H là bị đơn tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà H vắng mặt, nguyên đơn ông Nh có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01/08 do Ủy ban nhân dân Phường 01, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/6/2008, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Võ Đình Nh và bà Nguyễn Thị M.H là hợp pháp. Theo ông Nh trình bày, trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, dù hai bên đã cố gắng nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Năm 2018, ông Nh ly thân với bà H. Ông Nh vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà H.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Hai bên phải cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng bà H không đến Tòa trình bày nguyên nhân, những giải pháp tích cực để gia đình đoàn tụ.

Ông Nh thì kiên quyết ly hôn, dù trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải và động viên nhiều lần nhưng ông Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Căn cứ công văn số 123/UBND ngày 28/6/2019 của Ủy ban nhân dân phường M về việc trả lời xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông Võ Đình Nh và bà Nguyễn Thị M.H nội dung như sau:

"Ông Võ Đình Nh và bà Nguyễn Thị M.H có hộ khẩu thường trú tại số lô B, chung cư C, Phường M, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Hai người không còn chung sống tại căn hộ nói trên, hiện nay căn hộ này đang bỏ trống. Bà Nguyễn Thị M.H chuyển sang nhà chị gái ở căn hộ lô A, chung cư B sinh sống. Ông Võ Đình Nh chuyển về cha mẹ đẻ sinh sống tại Phường L, quận Phú Nhuận không rõ địa chỉ."

Nhận thấy mâu thuẫn giữa ông Nh và bà H không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đôi bên không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của ông Nh là có căn cứ.

- Về con chung: Có một con tên Võ Đình Kh, sinh năm 2009. Ông Nh yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Bà H không đến Tòa án, cũng không có văn bản về việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vì quyền lợi của trẻ Khoa nên việc giao trẻ Khoa cho ông Nh trực tiếp nuôi là có cơ sở chấp nhận.

Ghi nhận việc ông Nh không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Nh khai tự thỏa thuận với bà H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông Nh khai không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về tố tụng và đề nghị về nội dung có cơ sở chấp nhận.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông Nh chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 58; 68; 71; 81, 82; 83; 84; 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Đình Nh.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Võ Đình Nh ly hôn với bà Nguyễn Thị M.H.

- Về con chung: Có một con tên Võ Đình Kh, sinh năm 2009.

Ông Võ Đình Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Võ Đình Kh đến đủ 18 tuổi.

Ghi nhận việc ông Võ Đình Kh không yêu cầu bà Nguyễn Thị M.H cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của ông Nh và bà H đối với con chưa thành niên được pháp luật bảo đảm. Vì lợi ích của trẻ, việc trực tiếp nuôi con và đóng góp cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: ông Nh khai tự thỏa thuận với bà H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông Nh khai không có.

2/ Án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nh chịu, được trừ số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Nh tạm nộp theo biên lai thu số 0041703 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**